|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN 22 (Từ ngày 05/2/2024 đến ngày 16/2/2024)** | | | | | | |
|  | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **UDCNTT** | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** |
| Hai  05/2 | 1 | Tập đọc | 43 | Lập làng giữ biển |  |  |
| 2 | Chính tả | 22 | Nghe viết: Hà Nội | Trình chiếu | Máy tính |
| 3 | Toán | 106 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 4 | NN |  |  |  |  |
| 5 | Lịch sử |  |  |  |  |
| 6 | Kể chuyện | 22 | Ông Nguyễn Khoa Đăng | Trình chiếu | Máy tính, ti vi. |
| 7 | Thể dục | 13 | Nhảy dây - Phối hợp mang vác- Trò chơi: “Trồng nụ, trồng hoa” |  | Còi, tranh |
| Ba  06/2 | 1 | LTVC | 43 | Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ |  | Bảng phụ |
| 2 | Đạo đức |  |  |  |  |
| 3 | Toán | 107 | Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương | Soi bài | Máy soi |
| 4 | LTVC | 44 | Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ |  | Bảng phụ |
| 5 | Toán | 108 | Luyện tập |  |  |
| 6 | Tập đọc | 44 | Cao Bằng |  | Bảng phụ |
| 7 | Kĩ thuật |  |  | Trình chiếu | Máy tính |
| Tư  14/2 |  |  |  | **NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN** |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| Năm  15/2 | 1 | TLV | 43 | Ôn tập văn kể chuyện |  | Bảng phụ |
| 2 | Toán | 109 | Luyện tập chung | Soi bài | Máy soi |
| 3 | LTVC |  |  |  |  |
| 4 | Mĩ thuật |  |  |  |  |
| 5 | Khoa học |  |  |  |  |
| 6 | NN |  |  |  |  |
| 7 | Thể dục | 44 | Nhảy dây - Di chuyển tung bắt bóng |  |  |
| Sáu  16/2 | 1 | Âm nhạc |  |  |  |  |
| 2 | Toán | 110 | Thể tích của một hình | Soi bài | Máy soi |
| 3 | TLV | 44 | Kể chuyện (Kiểm tra viết) |  | Bảng phụ |
| 4 | Kĩ thuật |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |

**TUẦN 22**

**Thứ Hai ngày 05 tháng 2 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Tập đọc**

**LẬP LÀNG GIỮ BIỂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức: -** Hiểu nội dung: Bố con ông Nhụ dũng cảm lập làng giữ biển.(Trả lời được các câu hỏi 1,2,3).

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn, giọng đọc thay đổi phù hợp lời nhân vật.

- **GDBVMT:** Ca ngợi những người dân chài táo bạo, dám rời mảnh đất quê hương quen thuộc tới lập làng ở một hòn đảo ngồi biển khơi để xây dựng cuộc sống mới, giữ môi trường biển, giữ một vùng biển trời của Tổ quốc.

- HS thấy được việc lập làng mới ngoài đảo chính là góp phần giữ gìn MT biển trên đất nước ta.

**- GDQP - AN**: Giáo viên cung cấp thông tin về một số chính sách của Đảng, Nhà nước hỗ trợ để ngư dân bám biển.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** GD HS nâng cao ý thức bảo vệ môi trường ở HS.Giữ gìn môi trường biển.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Máy tính, màn hình TV

- Học sinh: Sách giáo khoa

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi Ô cửa bí mật  - Giới thiệu bức tranh chủ điểm  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Gọi 1 HS đọc bài.  - Cho HS chia đoạn  - GVKL: Có thể chia thành 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu... *như tỏa ra hơi muối.*  + Đoạn 2: Tiếp... *thì để cho ai?*  *+* Đoạn 3: Tiếp... *nhường nào.*  + Đoạn 4: phần còn lại  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  - Cho HS luyện đọc theo cặp  - HS đọc cả bài  - GV đọc diễn cảm toàn bài | - 1 HS đọc cả bài.  - HS chia đoạn  - HS theo dõi  - Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm đọc  + Lần 1: 4 HS nối tiếp nhau đọc bài lần 1, kết hợp luyện đọc từ khó.  + Lần 2: 4 HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2, kết hợp giải nghĩa từ, luyện đọc câu khó.  - HS đọc theo cặp, mỗi em đọc 1 đoạn,  - 1HS đọc cả bài  - HS theo dõi |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu nội dung: Bố con ông Nhụ dũng cảm lập làng giữ biển.(Trả lời được các câu hỏi 1,2,3).  *\* Cách tiến hành:*  - Cho HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi SGK.  - Cho HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, kết luận:  + Bài văn có những nhân vật nào?  + Bố và ông Nhụ bàn với nhau việc gì?  + Việc lập làng ngoài đảo có gì thuận lợi?  + Hình ảnh làng chài mới hiện ra như thế nào?  + Bố Nhụ nói: Con sẽ họp làng- chứng tỏ ông là người như thế nào?  + Những chi tiết nào cho thấy ông của Nhụ suy nghĩ rất kĩ và cuối cùng đã đồng tình với kế hoạch lập làng của bố nhụ?  + Nhụ nghĩ gì về kế hoạch của bố?  - Nội dung của bài là gì ?  - GDQP-AN:Giáo viên cung cấp thông tin về một số chính sách của Đảng, Nhà nước hỗ trợ để ngư dân bám biển.  (VD: Để khắc phục những hạn chế của Nghị định 67, góp phần thúc đẩy ngành thủy sản phát triển, để ngư dân yên tâm, vững vàng vươn khơi xa bám biển, Chính phủ đã ban hành Nghị định 17/2018/NĐ-CP.  Nghị định này sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 67/2014/NĐ-CP quy định chính sách đầu tư, tín dụng, bảo hiểm; chính sách ưu đãi thuế; chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư và một số chính sách khác nhằm phát triển kinh tế thủy sản. Nghị định 17 có hiệu lực thi hành từ ngày 25-3-2018.  Theo đó, Nhà nước đầu tư 100% kinh phí xây dựng các dự án Trung ương quản lý các hạng mục hạ tầng đầu mối vùng nuôi thủy sản tập trung, vùng sản xuất giống tập trung, nâng cấp cơ sở hạ tầng các trung tâm giống thủy sản; đầu tư 100% kinh phí xây dựng các hạng mục thiết yếu: cảng cá loại 1, khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng, xây dựng 5 trung tâm nghề cá lớn trên toàn quốc...) | - HS thảo luận nhóm  - HS chia sẻ  - Có một bạn nhỏ tên là Nhụ, bố bạn, ông bạn. Đây là ba thế hệ trong một gia đình.  - Bàn việc họp làng để đưa dân ra đảo, cả nhà Nhụ ra đảo.  - Ở đây đát rộng, bãi dài, cây xanh, nước ngọt, ...mang đến cho bà con nơi sinh sống mới có điều kiện thuận lợi hơn và còn là giữ đất của nước mình  - Làng mới ở ngoài đảo rộng hết tầm mắt, dân làng thả sức phơi lưới, buộc được một con thuyền...  - Chứng tỏ bố Nhụ phải là cán bộ lãnh đạo làng, xã.  - Ông bước ra võng, ngồi xuống võng, vặn mình, hai má phập phồng như người súc miệng khan..  - Nhụ đi và sau đó cả làng sẽ đi. Một làng Bạch Đằng Giang ở đảo Mõm Cá Sấu đang bồng bềnh ở phía chân trời.  + Câu chuyên ca ngợi những người dân chài dũng cảm rời mảnh đất quen thuộc để lập làng mới, giữ một vùng Tổ quốc.  - HS nghe |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết đọc diễn cảm bài văn, giọng đọc thay đổi phù hợp lời nhân vật.  *\* Cách tiến hành:*  - Cho HS đọc phân vai  - GV ghi lên bảng đoạn cần luyện đọc và hướng dẫn cho HS đọc  - Cho HS thi đọc đoạn  - GV nhận xét , khen những HS đọc tốt | - Cho HS đọc phân vai  - HS theo dõi  - HS thi đọc đoạn |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (3 phút)  + Bài văn nói lên điều gì ?  - Chia sẻ với mọi người về tình yêu biển đảo quê hương. | - Ca ngợi những người dân chài táo bạo, dám rời mảnh đất quê hương quen thuộc lập làng ở một hòn đảo ngoài biển khơi để xây dựng cuộc sống mới, giữ vùng biển trời Tổ quốc.  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2 Chính tả (nghe - viết)**

**HÀ NỘI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức: -** Nghe-viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức thơ 5 tiếng, rõ 3 khổ thơ.

- Tìm được danh từ riêng là tên người, tên địa lí Việt Nam (BT2); viết được 3-5 tên người, tên địa lí theo yêu cầu của BT3.

- Giáo dục HS bảo vệ giữ gìn cảnh quan môi trường Hà Nội là giữ mãi vẻ đẹp của thủ đô.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Bút dạ, bảng nhóm, bảng phụ.

- Học sinh: Vở viết.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS thi viết những tiếng có âm đầu ***r/d/gi*.**  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi viết  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:***  - GV đọc bài chính tả một lượt.  + Bài thơ nói về điều gì?  - Cho HS đọc lại bài thơ và luyện viết những từ ngữ viết sai, những từ cần viết hoa. | - HS theo dõi trong SGK.  - Bài thơ là lời một bạn nhỏ đến Thủ đô, thấy Hà Nội có nhiều thứ lạ, có nhiều cảnh đẹp.  - HS luyện viết từ khó: : Hà Nội, Hồ Gươm, Tháp Bút, Ba Đình, chùa Một Cột, Tây Hồ |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Nghe-viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức thơ 5 tiếng, rõ 3 khổ thơ.  (Lưu ý: *Theo dõi tốc độ viết của nhóm học sinh(M1,2))*  *\*Cách tiến hành:*  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3. | - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả. |
| **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài**  ***(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:*  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. | - Thu bài chấm  - HS nghe |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành:**  ***(8 phút)***  *\* Mục tiêu:* Tìm được danh từ riêng là tên người, tên địa lí Việt Nam (BT2); viết được 3-5 tên người, tên địa lí theo yêu cầu của BT3.  *(Giúp đỡ nhóm HS (M1,2) hoàn thành bài tập theo yêu cầu )*  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc yêu cầu của BT2  - Cho HS làm bài.  - Cho HS trình bày kết quả  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng  - Khi viết tên người, tên địa lí Việt Nam ta cần lưu ý điều gì?  **Bài 3: HĐ trò chơi**  - Cho HS chơi trò chơi  - GV nhận xét , tuyên dương đội chiến thắng | - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  - HS làm bài cá nhân.  - Một số HS trình bày kết quả bài làm.  + Tên người *:Nhụ*, tên địa lí Việt Nam**,** *Bạch Đằng Giang, Mõm Cá Sấu*  + Khi viết tên người tên địa lí Việt Nam cần viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó  - Thi “tiếp sức”  - Cách chơi: chia lớp 5 nhóm, mỗi HS lên bảng ghi tên 1 danh từ riêng vào ô của tổ mình chọn. 1 từ đúng được 1 bông hoa. Tổ nào nhiều bông hoa nhất thì thắng. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  (3 phút)  - Nhắc HS ghi nhớ quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam. | - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**LUYỆN TẬP VỀ DIỆN TÍCH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**: Củng cố kĩ năng thực hành tính diện tích của các hình đã học như hình chữ nhật, hình vuông.

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Máy soi

- Học sinh: Vở, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **HĐ1: Kiểm tra bài cũ: (**3-5’)  - Tính diện tích hình chữ nhật có chiều dài 15 cm, chiều rộng 4 cm.  **HĐ2: Dạy học bài mới:**  a. GTB: (1-2’).  b. Giới thiệu cách tính: (13-15’).  - GV đưa ví dụ SGK: Phát 2 em một phiếu.  - Muốn tính diện tích hình trên em làm thế nào?  - GV chốt cách làm:  + Chia hình đã cho thành những hình có thể áp dụng được công thức để diện tích.  + Xác định kích thước các hình.  + Tính diện tích các hình nhỏ  + Tính diện tích hình cần tìm.  **HĐ3: Luyện tập: (17-19’)**  Bài 1/104:  - KT: Thực hành tính diện tích mảnh đất.  - Muốn tính diện tích mảnh đất em làm như thế nào?  - Có những cách chia nào?  \* DKSL: HS lúng túng khi chia hình.  Bài 2/104:  - KT: Tính diện tích khu đất.  - Muốn tính diện tích mảnh đất em làm như thế nào?  - Có những cách chia nào?  - Gọi HS lên thực hành trên bảng lớp  \* DKSL: HS lúng túng khi chia hình.  **HĐ4: Củng cố: (2-**3’).  - Nhận xét giờ. | - HS làm bảng con.  - Nhận xét.  - HS thảo luận nhóm đôi, tìm cách giải,  - HS trình bày.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu, làm N, 1HS làm bảng phụ.  - HS trả lời.  - Chia thành 2 hình chữ nhật hoặc 1 hình chữ nhật và 2 hình vuông.  - HS đọc, xác định yêu cầu bài tập.  - Làm vở.  - Trình bày.  - Nhận xét, bổ sung. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 6: Kể chuyện**

**ÔNG NGUYỄN KHOA ĐĂNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức: -** Dựa lời kể của giáo viên và tranh minh hoạ, nhớ và kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.

**-** Biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

**-** Lắng nghe và nhạn xét bạn kể.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục ý thức nôi gương theo ông Nguyễn Khoa Đăng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: SGK, máy tính, màn hình TV

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Ổn định tổ chức  - Kể lại câu chuyện về việc làm của những công dân nhỏ thể hiện ý thức bảo vệ công trình công cộng, các di tích lịch sử, văn hóa, hoặc một việc làm thể hiện ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ, hoặc một việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh, liệt sĩ.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS kể  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* Dựa lời kể của giáo viên và tranh minh hoạ, nhớ và kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.  *\* Cách tiến hành:*  - GV kể chuyện lần 1  - Hướng dẫn HS giải nghĩa từ khó trong bài.  - GV kể chuyện lần 2, kết hợp chỉ tranh minh họa.  - GV kể chuyện lần 3  \* Hướng dẫn học sinh kể, trao đổi ý nghĩa câu chuyện.  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS nêu nội dung từng tranh  - Kể chuyện trong nhóm  - Thi kể chuyện  - GV và HS nhận xét, đánh giá. Bình chọn bạn kể hay nhất, hấp dẫn nhất. | | - HS lắng nghe  - HS giải nghĩa từ khó  - HS theo dõi  - HS đọc  - HS tiếp nối nêu nội dung từng bức tranh.  - HS kể theo cặp và trao đổi với nhau về ý nghĩa câu chuyện.  - Học sinh nối tiếp nhau thi kể từng đoạn câu chuyện.  - 1, 2 học sinh nối tiếp nhau kể toàn bộ câu chuyện. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Biện pháp ông Nguyễn Khoa Đăng dùng để tìm kẻ ăn cắp và trừng trị bọn cướp như thế nào?  - Chia sẻ lại ý nghĩa câu chuyện cho mọi người cùng nghe. | | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Thể dục**

**NHẢY DÂY – PHỐI HỢP MANG VÁC. TC: TRỒNG NỤ, TRỒNG HOA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Ôn di chuyển tung và bắt bóng, ôn nhảy dây kiểu chân trước, chân sau. Yêu cầu thực hiện được động tác tương đối chính xác.

- Ôn bật cao, tập phối hợp chạy mang vác. Yêu cầu thực hiện động tác cơ bản đúng.

- Chơi trò chơi “Trồng nụ, trồng hoa”. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

**II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:**

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Chuẩn bị mỗi em một dây nhảy và đủ bóng.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp - tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:***  *a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.*  *b) Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  ***B. Phần cơ bản:***  ***a) Ôn di chuyển tung và bắt bóng:***  - Tập di chuyển ngang không bóng trước.  - Tập di chuyển và tung bắt bóng theo nhóm 2 người.  ***b). Ôn nhảy dây kiểu chân trước, chân sau:***  ***c). Tập bật cao, chạy, mang vác:***  ***C. Phần kết thúc:***  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 – 22’**  8 - 10’  4 – 6’  4 – 6’  **3 – 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹🡺  🞅  🚺🚹🛊🛉🚺🚹🡺  🚹 🚹 🛊 🛉 🚹 🚹  GV  🚺 🚹 🛊 🛉 🚺 🚹  GV 🚹🚹🛊  🚹🚹🛊 🚹🚹🛊  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Ba ngày 06 tháng 2 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: : Luyện từ và câu**

**NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** Không dạy *Phần nhận xét* và *ghi nhớ.* Thay bằng BT1 nêu các vế câu và cặp QHT nối các vế trong câu ghép ở NX1.

**-** Tìm được vế câu chỉ điều kiện, vế câu chỉ kết quả và các quan hệ từ nối (BT1); HS tìm được quan hệ từ thích hợp để tạo câu ghép (BT2); biết thêm vế câu để tạo thành câu ghép (BT3).

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Có tinh thần và trách nhiệm trong việc đặt và viết câu, cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm

- Học sinh: Vở viết, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS thi nhắc lại cách nối câu ghép bằng cặp QHT nguyên nhân - kết quả và đặt câu với cặp quan hệ từ này.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi vở | - HS nhắc lại cách nối câu ghép bằng QHT nguyên nhân – kết quả và đặt câu theo yêu cầu.  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:* Thay bằng BT1 nêu các vế câu và cặp QHT nối các vế trong câu ghép ở NX1.  **-** Tìm được vế câu chỉ điều kiện, vế câu chỉ kết quả và các quan hệ từ nối (BT1); HS tìm được quan hệ từ thích hợp để tạo câu ghép (BT2); biết thêm vế câu để tạo thành câu ghép (BT3).  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1:Nêu các vế câu và cặp QHT (QHT) trong các câu sau:**  a) Nếu trời trở rét thì con phải mặc ấm.  b) Con phải mặc ấm, nếu trời trở rét.  - H đọc yêu cầu  - G nhận xét, chữa  **Bài 1 (SGK)**  1b là ngữ liệu thơ không điển hình, thay bằng câu:  *Hễ con chó đi chậm, con khỉ cấu hai tai chó giật giật.*  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài. Tìm quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống để tạo ra những câu ghép chỉ điều kiện - kết quả hoặc giả thiết - kết quả  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài | - H đọc  - H trình bày  **-** HS đọc yêu cầu  - H thảo luận, làm nháp  - H trình bày  - HS đọc  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp  a*) Nếu* chủ nhật này trời đẹp *thì* chúng ta sẽ đi cắm trại.  **+** *Nếu như* chủ nhật này đẹp*thì* chúng ta sẽ đi cắm trại.  *b) Hễ* bạn Nam phát biểu ý kiến *thì* cả lớp lại trầm trồ khen ngợi.  *c) Nếu* ta chiếm được điểm cao này *thì* trận đánh sẽ rất thuận lợi  **+** *Giá* ta chiếm được điểm cao này *thì* trận đánh sẽ rất thuận lợi.  - Thêm vào chỗ trống một vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép chỉ điều kiện - kết quả hoặc giả thiết - kết quả  - HS làm bài cá nhân, 2 HS lên làm trên bảng lớp rồi chia sẻ kết quả  a) Hễ em được điểm tốt *thì**bố mẹ rất vui lòng.*  b) Nếu chúng ta chủ quan *thì chúng ta sẽ thất bại.*  c) *Nếu không vì mải chơi thì* Hồng đã có nhiều tiến bộ trong học tập |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 phút)**  - Dặn HS học thuộc phần Ghi nhớ.  - Chia sẻ với mọi người về cách nối câu ghép bằng quan hệ từ.  - Viết một đoạn văn từ 3 - 5 câu có sử dụng câu ghép nối bằng quan hệ từ nói về bản thân em. | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN**

**HÌNH LẬP PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức: -** Biết hình lập phương là hình hộp chữ nhật đặc biệt.

- Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.

- HS làm bài tập 1,2.

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK, một số hình lập phương có kích thước khác nhau.

- Học sinh: Vở, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Yêu cầu HS nêu công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.  + Hãy nêu một số đồ vật có dạng hình lập phương và cho biết hình lập phương có đặc điểm gì?  - GV nhận xét kết quả trả lời của HS  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | Sxq=Chu vi đáy x chiều cao  Stp=Sxp+ 2 x Sđáy  - Viên xúc xắc; thùng cát tông, hộp phấn... Hình lập phương có 6 mặt, đều là hình vuông băng nhau, có 8 đỉnh, có 12 cạnh  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*- Biết hình lập phương là hình hộp chữ nhật đặc biệt.  - Biết cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| *\* Hình thành công thức thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương*  *\* Ví dụ :*  - Gọi 1 HS đọc ví dụ trong SGK  ( trang 111)  - GV cho HS quan sát mô hình trực quan về hình lập phương.  + Các mặt của hình lập phương đều là hình gì?  + Em hãy chỉ ra các mặt xung quanh của hình lập phương?  - GV hướng dẫn để HS nhận biết được hình lập phương là hình hộp chữ nhật đặc biệt có 3 kích thước bằng nhau, để từ đó tự rút ra được quy tắc tính.  *\* Quy tắc: (SGK – 111)*  + Muốn tính diện tích xung quanh của hình lập phương ta làm thế nào?  + Muốn tính diện tích toàn phần của hình lập phương ta làm thế nào?  *\* Ví dụ*: Một hình lập phương có cạnh là 5cm. Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình lập phương  - GV nêu VD hướng dẫn HS áp dụng quy tắc để tính.  + GV nhận xét ,đánh giá. | - HS đọc  - HS quan sát theo nhóm, báo cáo chia sẻ trước lớp  - Đều là hình vuông bằng nhau.  - Học sinh chỉ các mặt của hình lập phương  - HS nhận biết  - Ta lấy diện tích một mặt nhân với 4.  - Ta lấy diện tích một mặt nhân với 6.  - Cả lớp làm vào vở*,* chia sẻ kết quả  Bài giải  Diện tích xung quanh của hình lập phương đã cho là :  (5 x 5) x 4 = 100(cm2)  Diện tích toàn phần của hình lập phương đó là:  (5 x 5) x 6 = 150(cm2)  *Đáp số* : 100cm2  150cm2 |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.  - HS làm bài tập 1,2  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, chữa bài.  - Yêu cầu HS nêu lại cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình lập phương.  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét | - HS đọc yêu cầu  - Cả lớp làm vở  Bài giải:  Diện tích xung quanh của hình lập phương đó là:  (1,5 x 1,5) x 4 = 9 (m2)  Diện tích toàn phần của hình lập phương đó là:  (1,5 x 1,5) x 6 = 13,5 (m2)  Đáp số: 9(m2)  13,5 m2  - HS đọc yêu cầu  - Cả lớp làm vở  Bài giải:  Diện tích xung quanh của hộp đó là:  (2,5 x 2,5) x 4 = 25 (dm2)  Hộp đó không có nắp nên diện tích bìa dùng để làm hộp là:  (2,5 x 2,5) x 5 = 31,25(dm2)  Đáp số: 31,25 dm2 |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Chia sẻ với mọi người về cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình lập phương.  - Về nhà tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần một đồ vật hình lập phương của gia đình em. | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** - Không dạy phần nhận xét và phần ghi nhớ, chỉ làm BT ở phần luyện tập. Thay bằng BT1: Nêu các vế câu và cặp QHT (QHT) nối các vế trong câu ghép ở NX1

**-** Biết phân tích cấu tạo của câu ghép (BT1, mục III); thêm được một vế câu ghép để tạo thành câu ghép chỉ quan hệ tương phản; biết xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu ghép trong mẩu chuyện (BT3).

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức và trách nhiệm trong đặt và viết câu. Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm

- Học sinh: Vở viết, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS tổ chức thi đặt câu ghép ĐK (GT) - KQ  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đặt câu  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết phân tích cấu tạo của câu ghép (BT1, mục III); thêm được một vế câu ghép để tạo thành câu ghép chỉ quan hệ tương phản; biết xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu ghép trong mẩu chuyện (BT3). Thay bằng BT1: Nêu các vế câu và cặp QHT (QHT) nối các vế trong câu ghép ở NX1  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  Nêu các vế câu và cặp QHT (QHT) nối các vế trong câu ghép ở NX1  - Yêu cầu H đọc đề  - Yêu cầu H suy nghĩ làm nháp  - G chữa, NX  **Bài 1(SGK): HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc yêu cầu + đọc câu a, b.  - GV giao việc:  + Các em đọc lại câu a, b.  + Tìm chủ ngữ và vị ngữ trong câu  - Cho HS làm bài  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét, kết luận    **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV chốt lại kết quả đúng  - Chuyện đáng cười ở điểm nào? | | **-** H đọc to yêu cầu đề  **-** H làm nháp  - H trình bày, nhận xét  - HS đọc  - HS làm bài, chia sẻ kết quả  *- Mặc dù* giặc Tây hung tàn */nhưng* chúng không thể ngăn cản các cháu học tập vui tươi, đoàn kết, tiến bộ.  *- Tuy* rét vẫn kéo dài / , mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương  - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  - HS dùng bút chì gạch trong SGK.  - HS chia sẻ  a/ Cần thêm quan hệ từ *nhưng* **+** thêm vế 2 của câu.  VD: Tuy hạn hán kéo dài *nhưng* ao nhà em vẫn không cạn nước.  b/ Cần thêm quan hệ từ *mặc dù* + thêm vế 1 của câu (hoặc quan hệ từ *tuy* + vế 1)  VD:*Tuy* trời đã tối *nhưng* các cô các bác vẫn miệt mài trên đồng ruộng.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài  - HS chia sẻ  *Mặc dù*tên cướprất hung hăng, gian  CN VN  xảo / *nhưng*cuối cùnghắn  CN  vẫn phải đưa hai tay vào còng số 8  VN |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Tìm cặp quan hệ từ trong câu thơ sau:  *Nay tuy châu chấu đá voi*  *Nhưng mai voi sẽ bị lòi ruột ra*  - Viết đoạn văn ngắn có sử dụng cặp quan hệ từ biểu thị mối quan hệ tương phản để nói về bản thân em. | | - HS nêu  *Nay tuy châu chấu đá voi*  *Nhưng mai voi sẽ bị lòi ruột ra*  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức: -** Biết tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.

- Vận dụng để tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương trong một số trường hợp đơn giản.

- HS làm bài 1, bài 2, bài 3.

**2. Năng lực:** + Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

- Học sinh: Vở, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS tổ chức thi giữa các nhóm: Nêu quy tắc tính DT xung quanh và DT toàn phần của hình lập phương.  - Nhận xét  - Giới thiệu bài: ghi đề bài | - HS thi nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.  - Vận dụng để tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương trong một số trường hợp đơn giản.  - HS làm bài 1, bài 2, bài 3.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS vận dụng công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương và làm bài.  - Giáo viên nhận xét, chữa bài.  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - Giáo viên hướng dẫn:  \* Cách 1: HS vẽ hình lên giấy và gấp thử rồi trả lời.  \* Cách 2: Suy luận:  - GV kết luân  **Bài 3: HĐ cá nhân**  -Yêu cầu học sinh vận dụng công thức và ước lượng.  - Giáo viên đánh giá bài làm của học sinh rồi chữa bài. | | - Cả lớp theo dõi  - Học sinh làm bài vào vở  - HS chia sẻ cách làm  Giải  Đổi 2 m 5 cm = 2,05 m  Diện tích xung quanh của hình lập phương là:  (2,05 x 2,05) x 4 = 16,81 (m2)  Diện tích toàn phần của hình lập phương là:  (2,05 x 2,05) x 6 = 25,215 (m2)  Đáp số: 16,81 m2  25,215 m2  - Học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Học sinh làm bài, chia sẻ kết quả  - Kết quả: chỉ có hình 3 và hình 4 là gấp được hình lập phương. Vì:  - Hình 3 và hình 4 đều có thể gấp thành hình lập phương vì khi ta gấp dãy 4 hình vuông ở giữa thành 4 mặt xung quanh thì hai hình vuông trên và dưới sẽ tạo thành 2 mặt đáy trên và đáy dưới.  - Đương nhiên là không thể gấp hình 1 thành một hình lập phương.  - Với hình 2, khi ta gấp dãy 4 hình vuông ở dưới thành 4 mặt xung quanh thì 2 hình vuông ở trên sẽ đè lên nhau không tạo thành một mặt đáy trên và một mặt đáy dưới được. Do đó hình 2 cũng bị loại.  - Học sinh liên hệ với công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương để so sánh diện tích.  - Học sinh đọc kết quả và giải thích cách làm phần b) và phần d) đúng  Giải  Diện tích một mặt của hình lập phương A là :  10 x 10 = 100 (cm2)  Diện tích một mặt của hình lập phương B là :  5 x 5 = 25 (cm2)  Diện tích một mặt của hình lập phương A gấp diện tích một mặt của hình lập phương B số lần là:  100 : 25 = 4 (lần)  Vậy dtxq (toàn phần) của hình A gấp 4 lần dtxq (toàn phần) của hình B |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**:(3 phút)  - Chia sẻ với mọi người về cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương trong thực tế  - Vận dụng cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình lập phương trong cuộc sống hàng ngày. | | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6 Tập đọc**

**CAO BẰNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức: -** Hiểu nội dung: Ca ngợi mảnh đất biên cương và con người Cao Bằng.(Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3; thuộc ít nhất 3 khổ thơ).

- HS HTTtrả lời được câu hỏi 4 và thuộc được toàn bài thơ(câu hỏi 5) .

**-** Đọc diễn cảm bài thơ, thể hiện đúng nội dung từng khổ thơ .

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên:+ Màn hình TV, máy tính

+ Bản đồ Việt Nam để giáo viên chỉ vị trí Cao Bằng cho học sinh.

- Học sinh: Sách giáo khoa

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HS thi đọc bài “Lập làng giữa biển” và trả lời câu hỏi trong SGK  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS đọc và trả lời câu hỏi  - HS nghe  - HS ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Yêu cầu HS đọc toàn bài  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  + Giáo viên kết hợp hướng dẫn phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai (lặng thầm, suối khuất, rì rào) giúp học sinh hiểu các địa danh: Cao Bằng, Đèo Gió, Đèo Giàng, đèo Cao Bằng.  - Luyện đọc theo cặp  - Đọc toàn bài thơ  - Giáo viên đọc diễn cảm bài thơ. | - Một học sinh đọc tốt đọc bài thơ.  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm đọc bài  + 6 HS nối tiếp đọc 6 khổ thơ lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó.  + 6 HS nối tiếp đọc 6 khổ thơ lần 2 kết hợp giải nghĩa từ, luyện đọc câu khó.  - Học sinh luyện đọc theo cặp.  - Một, hai học sinh đọc cả bài.  - HS theo dõi |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu nội dung: Ca ngợi mảnh đất biên cương và con người Cao Bằng.(Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3)  - HS (M3,4) trả lời được câu hỏi 4  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Cho HS thảo luận nhóm các câu hỏi SGK và trả lời trong nhóm.  - Các nhóm báo cáo.  - GV kết luận  1. Những từ ngữ và chi tiết nào ở khổ thơ 1 nói lên địa thế đặc biệt Cao Bằng?  2. Tác giả sử dụng những từ ngữ và hình ảnh nào để nói lên lòng mến khách? Sự đôn hậu của người Cao Bằng?  3. Tìm những hình ảnh thiên nhiên được so sánh với lòng yêu nước của người dân Cao Bằng?  4. Qua khổ thơ cuối, tác giả muốn nói lên điều gì? | - HS thảo luận  - Đại diện nhóm báo cáo  - HS nghe  - Phải vượt qua Đèo Gió, Đèo Giàng, đèo Cao Bằng. .. địa thế rất xa xôi, đặc biệt hiểm trở của Cao Bằng.  - Khách vừa đến được mời thứ hoa quả rất đặc trưng của Cao Bằng là mận. Hình ảnh mận ngọt đón môi ta dịu dàng nói lên lòng mến khách của Cao Bằng, sự đôn hậu của những người dân thể hiện qua những từ ngữ và hình ảnh miêu tả: người trẻ thì rất thương, rất thảo, người già thì lành như hạt gạo, hiền như suối trong.  - Tình yêu đất nước sâu sắc của những người Cao Bằng cao như núi, không đo hết được.  “Còn núi non Cao Bằng  .. như suối khuất rì rào.”  - Tình yêu đất nước của người Cao Bằng trong trẻo và sâu sắc như suối sâu.  - Cao Bằng có vị trí rất quan trọng. Người Cao Bằng vì cả nước mà giữ lấy biên cương. |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm- Học thuộc lòng:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc diễn cảm bài thơ, thể hiện đúng nội dung từng khổ thơ .  - HS (M1,2) thuộc ít nhất 3 khổ thơ  - HS (M3,4) thuộc toàn bài thơ  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc diển cảm một vài khổ thơ.  - Thi đọc diễn cảm  - Luyện học thuộc lòng  - Thi học thuộc lòng | - Ba học sinh đọc nối tiếp 6 khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm  - HS thi đọc  - Học sinh nhẩm học thuộc lòng bài thơ.  - HS thi học thuộc lòng 1 vài khổ thơ |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**: (3phút)  - Bài thơ ca ngợi điều gì ?  - GV nhận xét giờ học. Nhắc học sinh về đọc bài và chuẩn bị bài sau.  - Sưu tầm các tranh ảnh về non nước Cao Bằng rồi giới thiệu với mọi người trong gia đình biết. | - HS trả lời: *Ca ngợi Cao Bằng – mảnh đất có địa thế đặc biệt, có những người dân mến khách, đôn hậu đang gìn giữ biên cương Tổ quốc.*  - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Từ ngày 07/2/2024 đến ngày 14/02/2024**

**Nghỉ Tết Nguyên Đán**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Năm ngày 15 tháng 2 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1 Tập làm văn**

**ÔN TẬP VĂN KỂ CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** Nắm vững kiến thức đã học về cấu tạo bài văn kể chuyện, về tính cách nhân vật trong truyện và ý nghĩa của câu chuyện.

**-** Nhận biết được văn kể chuyện, cấu tạo của bài văn kể chuyện

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích văn kể chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ viết sẵn nội dung tổng kết ở BT1.

- HS : SGK, vở viết

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận , ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS hát  - GV chấm đoạn văn HS viết lại trong tiết *Tập làm văn* trước.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS theo dõi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* Nắm vững kiến thức đã học về cấu tạo bài văn kể chuyện, về tính cách nhân vật trong truyện và ý nghĩa của câu chuyện.  *\* Cách tiến hành:* | |
| ***Hoạt động 1:*** *Hướng dẫn HS làm BT1*  - Cho HS đọc yêu cầu của BT1.  - GV nhắc lại yêu cầu.  - Cho HS làm bài  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng  + Thế nào là kể chuyện ?  + Tính cách của nhân vật được thể hiện qua những mặt nào?  + Bài văn kể chuyện có cấu tạo như thế nào?  ***Hoạt động 2:*** *Hướng dẫn HS làm BT2*  - Cho HS đọc yêu cầu + câu chuyện *Ai**giỏi nhất?*  - GV giao việc:  + Các em đọc lại câu chuyện.  + Khoanh tròn chữ a, b hoặc c ở ý em cho là đúng.  - Cho HS làm bài  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng:  1. Câu chuyện có mấy nhân vật?  2. Tính cách của nhân vật được thể hiện qua những mặt nào?  3. ý nghĩa của câu chuyện trên là gì? | - HS đọc  - HS nghe  - HS làm bài theo nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Là kể một chuỗi sự việc có đầu, có cuối liên quan đến một hay một số nhân vật, mỗi câu chuyện nói lên một điều có ý nghĩa.  - Hành động của nhân vật  - Lời nói, ý nghĩ của nhân vật  - những đặc điểm ngoại hình tiêu biểu  - Bài văn kể chuyện gồm 3 phần:  + Mở bài  + Diễn biến  + Kết thúc    - HS đọc  - HS làm bài  - HS chia sẻ  - Bốn nhân vật  - Cả lời nói và hành động  - Khuyên người ta biết lo xa và chăm chỉ làm việc. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Chia sẻ với mọi người về cấu tạo của bài văn kể chuyện.  - Dặn HS ghi nhớ những kiến thức về văn kể chuyện; đọc trước các đề văn ở tiết Tập làm văn tiếp theo. | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức: -** Biết tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

**-** Vận dụng để giải một số bài tập có yêu cầu tổng hợp liên quan đến các hình lập phương và hình hộp chữ nhật.

**-** HS làm bài 1, bài 3.

- Trải nghiệm: Yêu cầu HS tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần 1 số đồ vật có dạng HHCN và HLP ở trong lớp.

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

- Học sinh: Vở, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Ổn định tổ chức  - HS nhắc lại các quy tắc tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - Hát  - HS nêu cách tính  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.  - HS làm bài 1, bài 3.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  -Vận dụng công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và làm bài  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 3: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc đề bài  - HS thảo luận theo cặp và làm bài  - GV nhận xét chữa bài  - Trải nghiệm: Yêu cầu HS tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần 1 số đồ vật có dạng HHCN và HLP ở trong lớp.  **Bài 2(Bài tập chờ): HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài và tự làm bài | | - HS đọc  - HS tự làm  - HS chia sẻ  - HS đọc  - HS làm bài  - HS chia sẻ  - HS củng cố kiến thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.  - H tìm đồ vật có dạng HHCN và HLP  - H tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Chia sẻ cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần hình lập phương, hình hộp chữ nhật với người thân, bạn bè.  - Áp dụng tốt cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần hình lập phương, hình hộp chữ nhật trong cuộc sống. | | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 7: Thể dục**

**NHẢY DÂY - DI CHUYỂN TUNG BẮT BÓNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Ôn di chuyển tung và bắt bóng, ôn nhảy dây kiểu chân trước, chân sau. Yêu cầu thực hiện được động tác tương đối chính xác.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

**II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:**

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Chuẩn bị mỗi em một dây nhảy và đủ bóng.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp - tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:***  *a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.*  *b) Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  ***B. Phần cơ bản:***  ***a) Ôn di chuyển tung và bắt bóng:***  - Tập di chuyển ngang không bóng trước.  - Tập di chuyển và tung bắt bóng theo nhóm 2 người.  ***b). Ôn nhảy dây kiểu chân trước, chân sau:***  ***C. Phần kết thúc:***  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 – 22’**  8 - 10’  4 – 6’  4 – 6’  **3 – 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹🡺  🞅  🚺🚹🛊🛉🚺🚹🡺  🚹 🚹 🛊 🛉 🚹 🚹  GV  GV 🚹🚹🛊  🚹🚹🛊 🚹🚹🛊  GV🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Sáu ngày 16 tháng 2 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Toán**

**THỂ TÍCH CỦA MỘT HÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** - Có biểu tượng về thể tích của một hình.

**-** Biết so sánh thể tích của hai hình trong một số tình huống đơn giản.

**-** HS làm bài 1, bài 2.

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: + Máy tính, màn hình TV

+ Các hình lập phương kích thước 1cm x 1cm x 1cm

+ Một hình hộp chữ nhật có thể tích lớn hơn hình lập phương 1cm x 1cm x 1cm

- Học sinh: Vở, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS tổ chức trò chơi bằng cách:  Nêu cách tính Sxq và Stp của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.  - Gv nhận xét.  -Giới thiệu bài- ghi đề bài | - HS thi nêu  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* - Có biểu tượng về thể tích của một hình.  - Biết so sánh thể tích của hai hình trong một số tình huống đơn giản.  *\*Cách tiến hành****:***  *a) Ví dụ 1*  - GV đưa ra hình chữ nhật sau đó thả hình lập phương1cm x 1cm x1cm vào bên trong hình hộp chữ nhật  - GV nêu: Trong hình bên hình lập phương nằm hoàn toàn trong hình hộp chữ nhật. Ta nói: Thể tích hình lập phương bé hơn thể tích hình hộp chữ nhật, hay thể tích hình hộp chữ nhật lớn hơn thể tích hình lập phương  *b) Ví dụ 2*  - GV dùng các hình lập phương 1cm x1cm x1cm để xếp thành các hình như hình C và hình D trong SGK  + Hình C gồm mấy hình lập phương như nhau ghép lại?  + Hình D gồm mấy hình lập phương như thế ghép lại?  - GV nêu: Vậy thể tích hình C bằng thể tích hình D  *c) Ví dụ 3*  - GV tiếp tục dùng các hình lập phương 1cm x 1cm x1cm xếp thành hình P  + Hình P gồm mấy hình lập phương như nhau ghép lại?  + Tiếp tục tách hình P thành hai hình M và N  - Yêu cầu HS quan sát và hỏi  + Hình M gồm mấy hình lập phương như nhau ghép lại?  + Hình N gồm mấy hình lập phương như nhau ghép lại?  + Có nhận xét gì về số hình lập phương tạo thành hình P và số hình lập phương tạo thành hình M và N?  - GV nêu: Ta nói rằng thể tích của hình P bằng tổng thể tích của hình M và N. | - HS quan sát mô hình  - HS nghe và nhắc lại kết luận của GV  - HS quan sát  - Hình C gồm 4 hình lập phương như nhau xếp lại  - Gồm 4 hình như thế ghép lại  - HS quan sát  - Hình P gồm 6 hình ghép lại  - HS trả lời  - Số hình lập phương tạo thành hình P bằng tổng số hình lập phương tạo thành hình M và N. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành:**  ***(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* HS làm bài 1, bài 2.  (Lưu ý: *Nhắc nhở nhóm HS M1,2 hoàn thành các bài tập theo yêu cầu)*  *\*Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS quan sát kĩ hình và tự trả lời câu hỏi  - GV cùng HS khác nhận xét và chữa bài  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - GV tổ chức cho HS làm bài tập 2 tương tự như bài 1  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 3(Bài tập chờ): HĐ cá nhân**  - Cho HS tự làm bài | - HS đọc, quan sát rồi báo cáo kết quả  + Hình hộp chữ nhật A gồm 16 hình lập phương nhỏ  + Hình hộp chữ nhật B gồm 18 hình lập phương nhỏ  + Hình hộp chữ nhật B có thể tích lớn hơn hình hộp chữ nhật A  - HS quan sát và trả lời các câu hỏi  + Hình A gồm 45 hình lập phương nhỏ  + Hình B gồm 27 hình lập phương nhỏ  + Hình A có thể tích lớn hơn hình B  - HS tự làm bài  - Có 5 cách xếp hình lập phương cạnh 1cm thành hình hộp chữ nhật |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 phút)**  - Chia sẻ với mọi người về biểu tượng về thể tích của một hình trong thực tế.  - Tìm cách so sánh thể tích của 2 đồ vật ở gia đình em. | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tập làm văn**

**KỂ CHUYỆN** ( **Kiểm tra viết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**- Viết được một bài văn kể chuyện theo gợi ý trong SGK. Bài văn rõ cốt truyện, nhân vật, ý nghĩa; lời kể tự nhiên.

- Nắm được cách viết bài văn kể chuyện.

- Xây dựng những đề bài mở tạo cơ hội cho học sinh sáng tạo, bộc lộ ý kiến, thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, tình cảm của mình đồng thời thể hiện cách nghĩ, cách cảm, cách diễn đạt.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích văn kể chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng lớp ghi tên một số truyện đã đọc, một vài truyện cổ tích

- HS : SGK, vở viết

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận , ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS hát  - Các em đã được ôn tập về văn *Kể chuyện*  ở tiết Tập làm văn trước. Cô cũng đã dặn mỗi em về nhà đọc trước 3 đề bài trong SGK để chọn cho mình một đề. Trong tiếp Tập làm văn hôm nay các em sẽ làm một bài văn hoàn chỉnh cho một trong ba đề các em đã chọn.  - GV ghi bảng | - HS hát  - HS nghe  - HS chuẩn bị vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:* Viết được một bài văn kể chuyện theo gợi ý trong SGK. Bài văn rõ cốt truyện, nhân vật, ý nghĩa; lời kể tự nhiên.  *\* Cách tiến hành:*  - GV ghi ba đề trong SGK lên bảng lớp.  - GV lưu ý HS: Các em đọc lại ba đề và chọn một trong ba đề đó. Nếu các em chọn đề ba thì em nhớ phải kể theo lời của một nhân vật (sắm vai).  - Cho HS tiếp nối nói tên đề bài đã chọn, nói tên câu chuyện sẽ kể.  - GV ghi lên bảng lớp tên một vài câu chuyện cổ tích hoặc một vài câu chuyện các em đã được học, được đọc.  - HS làm bài  - GV nhắc các em cách trình bày bài, tư thế ngồi...  - GV thu bài khi hết giờ | - 1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe + chọn đề.  **Đề 1:** Hãy kể một kỉ niệm khó quên về tình bạn.  **Đề 2:** Hãy kể lại một câu chuyện mà em thích nhất trong những truyện đã được học.  **Đề 3:** Kể lại một câu chuyện cổ tích mà em biết theo lời một nhân vật trong câu chuyện đó.  - HS nối tiếp nhau nói tên của bài em đã chọn |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Chia sẻ với mọi người về cấu tạo và cách viết bài văn kể chuyện  - Về nhà có thể chọn một đề khác để viết thêm.  - Dặn HS về nhà đọc trước đề bài, chuẩn bị nội dung cho tiết *Tập làm văn* tuần 23. | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |